Thời điểm tháng 6/2022

Nước dâng do bão — Bản đồ cảnh báo nguy hiểm Quận Midori

0 1.000 2.000m
1:20.000

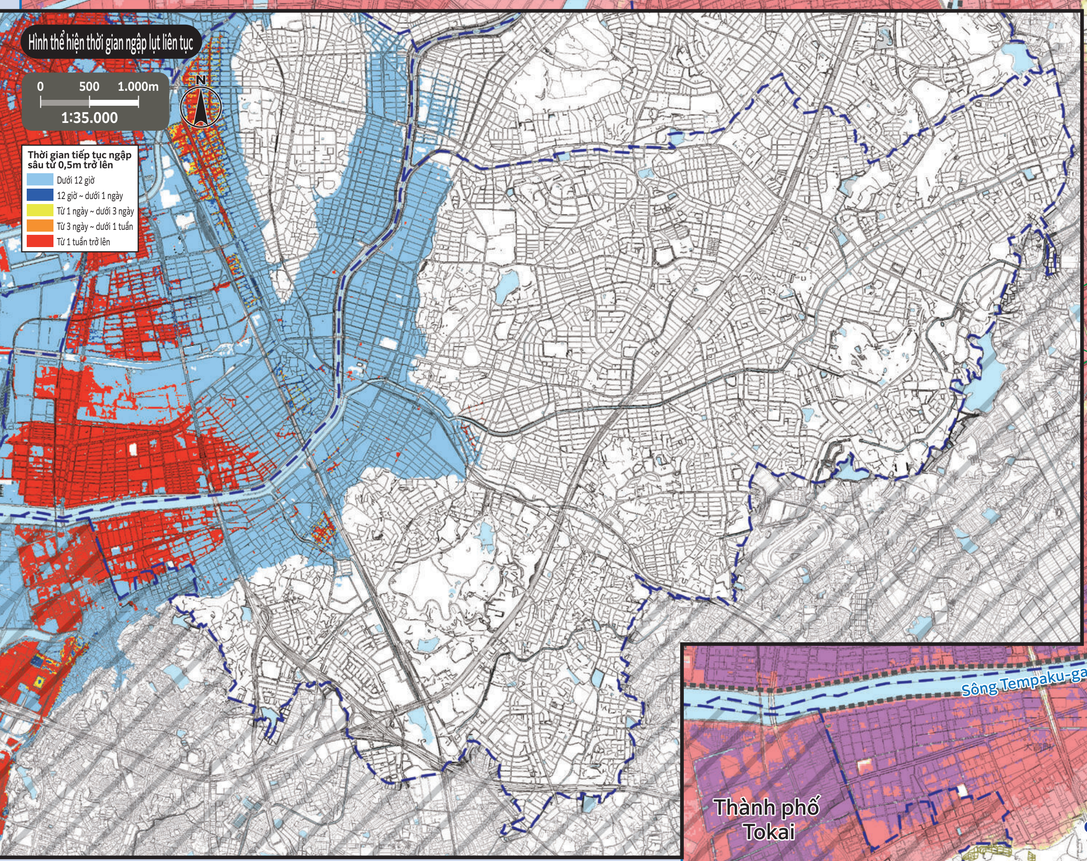

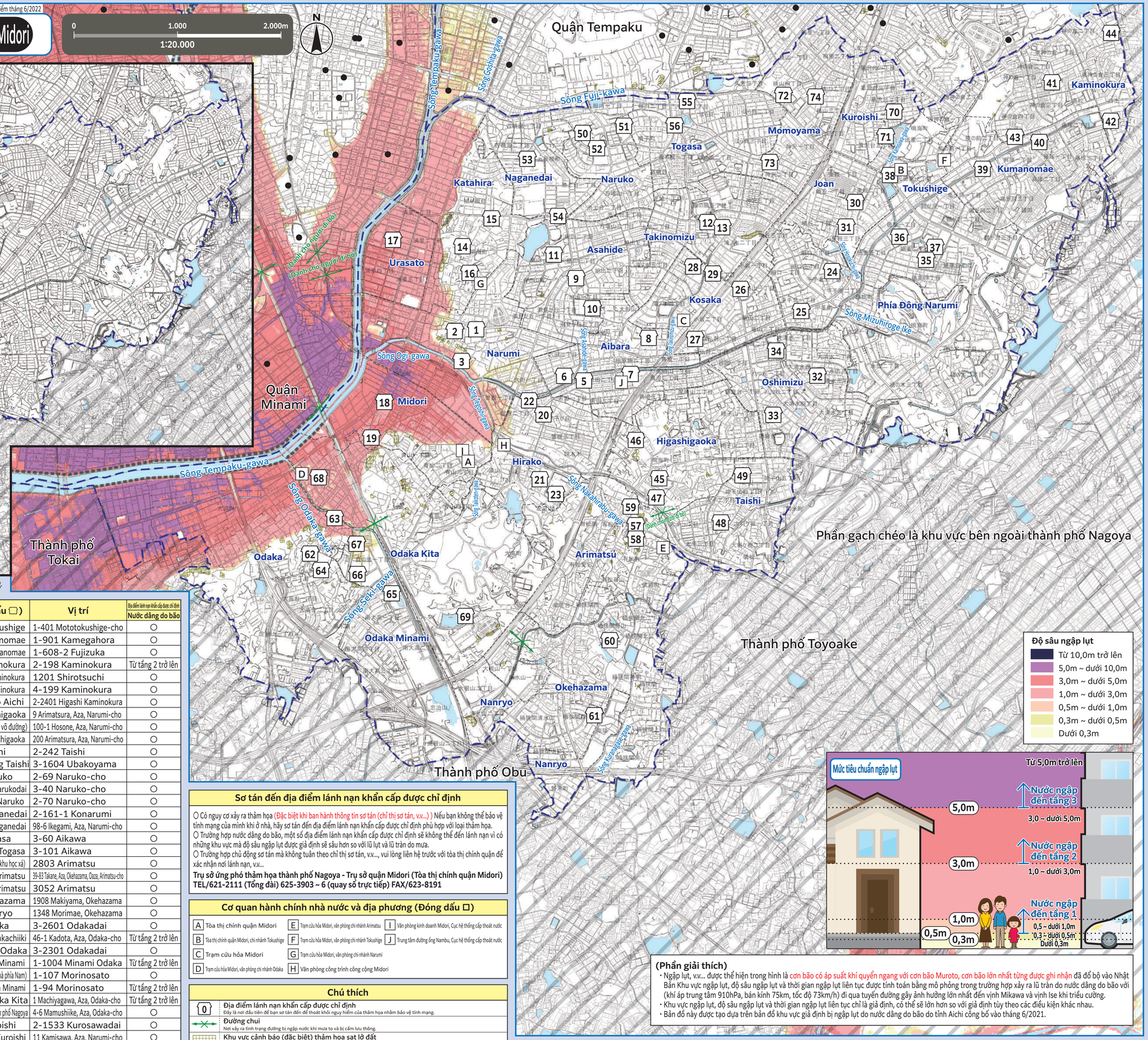

* Vui lòng xem các loại bản đồ cảnh báo nguy hiểm của các quận để biết về việc có thể lánh nạn đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở các quận khác hay không. Bản đồ cảnh báo nguy hiểm của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu ▢)	Vị trí	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định: Nước dâng do bão
1	Trường tiểu học Narumi	98 Yakiri, Aza, Narumi-cho	○
2	Trung tâm cộng đồng Narumi	22-1 Shiro, Aza, Narumi-cho	○
3	Trung tâm học tập suốt đời Midori	54 Hommachi, Aza, Narumi-cho	Từ tầng 2 trở lên
~~4~~	~~Nơi hội họp Sakaemachi~~	~~60-1 Kamishioda, Aza, Narumi-cho~~	Không thể lánh nạn
5	Trường tiểu học Aibara (Tòa nhà phía Nam)	1-301 Wakata	Từ tầng 2 trở lên
6	Trường trung học cơ sở Narumi	2-96 Rokuden	Từ tầng 2 trở lên
7	Trung tâm cộng đồng Aibara	2-1102 Wakata	Từ tầng 2 trở lên
8	Trung tâm thể thao Midori	1-2901 Aibarago	Từ tầng 2 trở lên
9	Trường tiểu học Asahide	1-101 Asahide	○
10	Trường trung học phổ thông Midori	1-1104 Asahide	○
11	Trung tâm cộng đồng Asahide	1-54 Shikayama	○
12	Trường tiểu học Takinomizu	1-1901 Takinomizu	○
13	Trung tâm cộng đồng Takinomizu	1-1501 Takinomizu	○
14	Trường tiểu học Katahira	18 Katahira, Aza, Narumi-cho	○
15	Trường trung học cơ sở Chidorigaoka	108 Yamanokami, Aza, Narumi-cho	○
16	Văn phòng đến Narumi	85 Otokoyama, Aza, Narumi-cho	○
17	Trường tiểu học Urasato	1-77 Urasato	Từ tầng 3 trở lên
18	Trường tiểu học Midori	24 Zennowa, Aza, Narumi-cho	Từ tầng 3 trở lên
19	Trung tâm cộng đồng Midori	106 Zennowa, Aza, Narumi-cho	Từ tầng 2 trở lên
20	Trường tiểu học Hirako	236 Hirakogaoka	○
21	Trường trung học cơ sở Sakyoyama	1407 Sakyoyama	○
22	Trung tâm cộng đồng Hirako	2-36 Sone	Từ tầng 2 trở lên
23	Trường trung học phổ thông Narumi tỉnh Aichi	801 Sakyoyama	○
24	Trường tiểu học Narumitobu	2-901 Hirate Kita	○
25	Trung tâm cộng đồng Narumitobu	1-203 Hirate Minami	○
26	Trường tiểu học Kosaka	1-1001-2 Kosaka	○
27	Trung tâm cộng đồng Kosaka	2-2006 Kosaka	○
28	Trường trung học cơ sở Takinomizu	3-602 Takinomizu	○
29	Cửa hàng Konomiya Takinomizu	3-301 Takinomizu	○
30	Trường tiểu học Joan	1-2101 Norikura	○
31	Trung tâm cộng đồng Joan	3-12 Norikura	○
32	Trường tiểu học Oshimizu	901 Oshimizu Nishi	○
33	Trường trung học cơ sở Kamakuradai	2-402 Kamakuradai	○
34	Trung tâm cộng đồng Oshimizu	2-801 Sunada	○
35	Trường tiểu học Tokushige	2-801 Tokushige	○
36	Trường trung học cơ sở Ogidai	1-1201 Tokushige	○
37	Trung tâm cộng đồng Tokushige	2-401 Tokushige	○
38	Hội quán khu vực Tokushige	1-401 Mototokushige-cho	○
39	Trường tiểu học Kumanomae	1-901 Kamegahora	○
40	Trung tâm cộng đồng Kumanomae	1-608-2 Fujizuka	○
41	Trường tiểu học Kaminokura	2-198 Kaminokura	Từ tầng 2 trở lên
42	Trường trung học cơ sở Kaminokura	1201 Shirotsuchi	○
43	Trung tâm cộng đồng Kaminokura	4-199 Kaminokura	○
44	Nhà thờ lớn Tenrikyo Aichi	2-2401 Higashi Kaminokura	○
45	Trường tiểu học Higashigaoka	9 Arimatsura, Aza, Narumi-cho	○
46	Trường trung học cơ sở Toryo (chỉ võ đường)	100-1 Hosone, Aza, Narumi-cho	○
47	Trung tâm cộng đồng Higashigaoka	200 Arimatsura, Aza, Narumi-cho	○
48	Trường tiểu học Taishi	2-242 Taishi	○
49	Trung tâm cộng đồng Taishi	3-1604 Ubakoyama	○
50	Trường tiểu học Naruko	2-69 Naruko-cho	○
51	Trường trung học cơ sở Narukodai	3-40 Naruko-cho	○
52	Trung tâm cộng đồng Naruko	2-70 Naruko-cho	○
53	Trường tiểu học Naganedai	2-161-1 Konarumi	○
54	Trung tâm cộng đồng Naganedai	98-6 Ikegami, Aza, Narumi-cho	○
55	Trường tiểu học Togasa	3-60 Aikawa	○
56	Trung tâm cộng đồng Togasa	3-101 Aikawa	○
57	Trường tiểu học Arimatsu (trừ tòa nhà khu học xá)	2803 Arimatsu	○
58	Trường trung học cơ sở Arimatsu	39-83 Takane, Aza, Okehazama, Oaza, Arimatsu-cho	○
59	Trung tâm cộng đồng Arimatsu	3052 Arimatsu	○
60	Trường tiểu học Okehazama	1908 Makiyama, Okehazama	○
61	Trường tiểu học Nanryo	1348 Morimae, Okehazama	○
62	Trường tiểu học Odaka	3-2601 Odakadai	○
63	Trung tâm cộng đồng Odakachiiki	46-1 Kadota, Aza, Odaka-cho	Từ tầng 2 trở lên
64	Nơi hội họp học khu Odaka	3-2301 Odakadai	○
65	Trường tiểu học Odaka Minami	1-1004 Minami Odaka	Từ tầng 2 trở lên
66	Trường trung học cơ sở Odaka (trừ tòa nhà phía Nam)	1-107 Morinosato	○
67	Trung tâm cộng đồng Odaka Minami	1-94 Morinosato	Từ tầng 2 trở lên
68	Trường tiểu học Odaka Kita	1 Machiyagawa, Aza, Odaka-cho	Từ tầng 2 trở lên
69	Trung tâm lưu trú thanh thiếu niên thành phố Nagoya	4-6 Mamushiike, Aza, Odaka-cho	○
70	Trường tiểu học Kuroishi	2-1533 Kurosawadai	○
71	Trung tâm cộng đồng Kuroishi	11 Kamisawa, Aza, Narumi-cho	○
72	Trường tiểu học Momoyama	4-327 Momoyama	○
73	Trường trung học cơ sở Kamisawa	2-1201 Kamisawa	○
74	Trung tâm cộng đồng Momoyama	2-96 Momoyama	○

Sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định

○ Có nguy cơ xảy ra thảm họa (Đặc biệt khi ban hành thông tin sơ tán (chỉ thị sơ tán, v.v...)) Nếu bạn không thể bảo vệ tính mạng của mình khi ở nhà, hãy sơ tán đến địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định phù hợp với loại thảm họa.
○ Trường hợp nước dâng do bão, một số địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định sẽ không thể đến lánh nạn vì có những khu vực mà độ sâu ngập lụt được giả định sẽ sâu hơn so với lũ lụt và lũ tràn do mưa.
○ Trường hợp chủ động sơ tán mà không tuân theo chỉ thị sơ tán, v.v..., vui lòng liên hệ trước với tòa thị chính quận để xác nhận nơi lánh nạn, v.v...

Trụ sở ứng phó thảm họa thành phố Nagoya - Trụ sở quận Midori (Tòa thị chính quận Midori)
TEL/621-2111 (Tổng đài) 625-3903 ~ 6 (quay số trực tiếp) FAX/623-8191

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đóng dấu ☐)

- A Tòa thị chính quận Midori
- B Tòa thị chính quận Midori, chi nhánh Tokushige
- C Trạm cứu hỏa Midori
- D Trạm cứu hỏa Midori, văn phòng chi nhánh Odaka
- E Trạm cứu hỏa Midori, văn phòng chi nhánh Arimatsu
- F Trạm cứu hỏa Midori, văn phòng chi nhánh Tokushige
- G Trạm cứu hỏa Midori, văn phòng chi nhánh Narumi
- H Văn phòng công trình công cộng Midori
- I Văn phòng kinh doanh Midori, Cục hệ thống cấp thoát nước
- J Trung tâm đường ống Nambu, Cục hệ thống cấp thoát nước

Chú thích

- 0 — **Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định**: Đây là nơi đầu tiên để bạn sơ tán đến để thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng.
- **Đường chui**: Nơi xảy ra tình trạng đường bị ngập nước khi mưa to và bị cấm lưu thông.
- **Khu vực cảnh báo (đặc biệt) thảm họa sạt lở đất**: Khu vực có nguy cơ xảy ra thảm họa sạt lở đất.
- **Ranh giới khu vực**
- **Ranh giới khu vực trường học** (Ranh giới khu trường học là ước chừng. Vui lòng liên hệ với các tòa thị chính quận để biết chi tiết.)
- **Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định ở bên ngoài quận**
- **Đê chắn sóng**: Là cơ sở để ngăn chặn thiệt hại do sóng thần và nước dâng do bão, v.v...

(Phần giải thích)

- Ngập lụt, v.v... được thể hiện trong hình là cơn bão có áp suất khí quyển ngang với cơn bão Muroto, cơn bão lớn nhất từng được ghi nhận đã đổ bộ vào Nhật Bản Khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục được tính toán bằng mô phỏng trong trường hợp xảy ra lũ tràn do nước dâng do bão với (khí áp trung tâm 910hPa, bán kính 75km, tốc độ 73km/h) đi qua tuyến đường gây ảnh hưởng lớn nhất đến vịnh Mikawa và vịnh Ise khi triều cường.
- Khu vực ngập lụt, độ sâu ngập lụt và thời gian ngập lụt liên tục chỉ là giả định, có thể sẽ lớn hơn so với giả định tùy theo các điều kiện khác nhau.
- Bản đồ này được tạo dựa trên bản đồ khu vực giả định bị ngập lụt do nước dâng do bão do tỉnh Aichi công bố vào tháng 6/2021.

Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần.
Đối với thành phố Tokai, thành phố Obu, thành phố Toyoake, thị trấn Togo và thành phố Nisshin, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố, thị trấn.
(Mã số phê duyệt: Thành phố Tokai: 都 Số 29, Thành phố Obu: 3大都 Số 321-2, Thành phố Toyoake: 豊都 Số 180, Thị trấn Togo: 東計発 Số 42, Thành phố Nisshin: 3日都 Số 256)
Bản đồ thông tin thảm họa sạt lở đất, tỉnh Aichi, hiển thị giấy phép Creative Commons 2.1 Nhật Bản (http://creativecommons.org/licenses/by/2.1/jp/)